



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09 /2021/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định tạm thời giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo phương pháp gộp mẫu; xét nghiệm, lấy và bảo quản mẫu đơn, không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế, trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định tạm thời giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo phương pháp gộp mẫu; xét nghiệm, lấy và bảo quản mẫu đơn, không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế, trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định tạm thời giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo phương pháp gộp mẫu; xét nghiệm, lấy và bảo quản mẫu đơn, không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế, trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý.

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý; người bệnh chưa tham gia bảo hiểm y tế; người bệnh có thể bảo hiểm y tế nhưng được chỉ định hoặc sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Giá tạm thời dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo phương pháp gộp mẫu; xét nghiệm, lấy và bảo quản mẫu đơn được quy định tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 8 năm 2021.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế của các Bộ: Tài chính, Y tế;
- Cổng Thông tin điện tử Chính Phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, CTHĐND (MT).

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu

PHỤ LỤC:
**GIÁ TẠM THỜI DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2 THEO PHƯƠNG
 PHÁP GỘP MẪU; XÉT NGHIỆM, LẤY VÀ BẢO QUẢN MẪU ĐƠN, KHÔNG
 THUỘC PHẠM VI THANH TOÁN CỦA QUỸ BẢO HIỂM Y TẾ, TRONG CÁC
 CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CỦA NHÀ NƯỚC THUỘC
 TỈNH PHÚ THỌ QUẢN LÝ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021
 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

STT	Danh mục	Giá thu (đồng)
I	Đối với đơn vị vừa thực hiện lấy mẫu vừa thực hiện xét nghiệm tại đơn vị	
1	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 2/01 lần xét nghiệm	533.800
2	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 3/01 lần xét nghiệm	414.500
3	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 4/01 lần xét nghiệm	354.900
4	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 5/01 lần xét nghiệm	319.100
5	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 6/01 lần xét nghiệm	295.200
6	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 7/01 lần xét nghiệm	278.200
7	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 8/01 lần xét nghiệm	265.400
8	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 9/01 lần xét nghiệm	255.500
9	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 10/01 lần xét nghiệm	247.500
II	Đối với đơn vị chỉ thực hiện xét nghiệm	
1	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu đơn/01 lần xét nghiệm	600.400
2	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 2/01 lần xét nghiệm	400.300
3	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 3/01 lần xét nghiệm	281.000
4	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 4/01 lần xét nghiệm	221.300

5	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 5/01 lần xét nghiệm	185.600
6	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 6/01 lần xét nghiệm	161.700
7	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 7/01 lần xét nghiệm	144.700
8	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 8/01 lần xét nghiệm	131.900
9	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 9/01 lần xét nghiệm	121.900
10	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 10/01 lần xét nghiệm	114.000
III	Đối với đơn vị chỉ thực hiện lấy mẫu	
1	Giá lấy mẫu và bảo quản/01 người/01 lần xét nghiệm (bao gồm vật tư, vận chuyển...)	133.500